

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

**THỰC TRẠNG LỖI PHÁT ÂM TIẾNG ANH
CỦA SINH VIÊN NĂM NHẤT HỆ KHÔNG CHUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI****QUÁCH THỊ BÌNH THỌ* - PHẠM HẢI YẾN** - NGUYỄN THỊ MINH*****

TÓM TẮT: Nghiên cứu này được thực hiện để chỉ ra lỗi phát âm sai mà sinh viên mắc phải khi nói tiếng Anh. Kết quả nghiên cứu được phân tích dựa trên dữ liệu thu thập từ 50 sinh viên năm thứ nhất hệ không chuyên, đang học tại cơ sở 3 (tỉnh Hà Nam) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Kết quả phân tích cho thấy, người học mắc phải ba loại lỗi phát âm, bao gồm: lỗi nhầm âm (do nhầm lẫn với các âm tương tự), lỗi thừa âm và lỗi bỏ âm. Trong đó lỗi phổ biến nhất là lỗi nhầm âm. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp để cải thiện chất lượng dạy và học phát âm tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất hệ không chuyên của trường.

TỪ KHÓA: lỗi phát âm; phát âm tiếng Anh; nhầm âm; thừa âm; bỏ âm; giải pháp.

NHẬN BÀI: 22/02/2023.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 10/04/2023

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, tiếng Anh trở thành một môn học bắt buộc ở Việt Nam và nhiều quốc gia khác trên thế giới. Việc giao tiếp tốt tiếng Anh mang lại cho người học nhiều cơ hội học tập, làm việc và nghiên cứu. Thực tế, kỹ năng nói là một kỹ năng quan trọng nhưng cũng không kém phần khó khăn với người học. Một trong số những yếu tố ảnh hưởng lớn đến hiệu quả giao tiếp là việc phát âm của người nói. Bởi lẽ, phát âm đúng không chỉ giúp người nói tự tin hơn mà còn là cơ sở căn bản để người nghe hiểu nội dung giao tiếp (Pandya Disha Prashant, 2018). Qua thực tế giảng dạy kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh cho sinh viên hệ không chuyên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, nhóm tác giả nhận thấy sinh viên còn gặp phải nhiều vấn đề với phát âm chẳng hạn như sai phụ âm, thiếu phụ âm hoặc thừa phụ âm. Những vấn đề này ảnh hưởng rất lớn đến khả năng giao tiếp và kết quả học tập của người học.

Với những trở ngại trên, nhóm tác giả thực hiện bài nghiên cứu về thực trạng lỗi phát âm mà sinh viên năm thứ nhất hệ không chuyên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội gặp phải. Cụ thể, trong khuôn khổ bài viết này, nhóm nghiên cứu chỉ ra những lỗi phát âm âm đơn mà sinh viên hệ không chuyên hay mắc phải khi nói tiếng Anh. Từ đó, gợi ý một số giải pháp khắc phục để việc dạy và học phát âm tiếng Anh được hiệu quả hơn.

2. Phương pháp nghiên cứu**2.1. Câu hỏi nghiên cứu**

Mục đích của nghiên cứu này là chỉ ra thực trạng lỗi phát âm mà sinh viên năm thứ nhất hệ không chuyên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội mắc phải khi nói tiếng Anh để từ đó gợi ý một số giải pháp giúp sinh viên cải thiện khả năng phát âm tiếng Anh của mình. Cụ thể, nghiên cứu nhằm mục đích tìm câu trả lời cho câu hỏi sau: Sinh viên mắc phải những lỗi phát âm nào khi nói tiếng Anh?

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng tham gia nghiên cứu gồm 50 sinh viên năm nhất học chuyên ngành Công nghệ thông tin tại cơ sở 3 (tỉnh Hà Nam) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (ĐHCN). Theo dữ liệu thu thập về kết quả môn thi tiếng Anh trong kì thi Tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia, những sinh viên này đạt từ 3 điểm đến 6 điểm, tương đương bậc A1 hoặc A2 theo khung tham chiếu trình độ chung ngoại ngữ châu Âu.

* TS; Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: thoqtb@gmail.com

** Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: yenph@hau.edu.vn

*** Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: minhntnn@hau.edu.vn

2.3. Công cụ nghiên cứu

Công cụ thu thập dữ liệu cho nghiên cứu là bảng câu hỏi khảo sát kiến thức ngữ âm của đối tượng tham gia nghiên cứu và các đoạn âm thanh ghi lại nội dung phát âm của sinh viên. Bảng câu hỏi gồm 15 câu hỏi khảo sát (chọn Đồng ý/ Không đồng ý) dùng để điều tra về kiến thức ngữ âm của sinh viên. Dữ liệu được thu thập từ bảng câu hỏi này giúp nhóm tác giả phân tích nguyên nhân mắc lỗi phát âm của sinh viên. Ngoài ra, sinh viên tham gia nghiên cứu này cũng được yêu cầu đọc 10 câu tiếng Anh liên quan đến các chủ đề trong học phần tiếng Anh Công nghệ thông tin cơ bản 1 mà họ đang học. Phần đọc này sẽ được ghi âm lại để phát hiện ra những lỗi phát âm hay gặp phải của người học.

2.4. Quy trình nghiên cứu

Quá trình nghiên cứu được thực hiện qua những bước sau:

1. Nhóm nghiên cứu xây dựng bảng câu hỏi khảo sát 15 câu hỏi khảo sát để kiểm tra kiến thức phát âm của người học. Ngoài ra, nhóm tác giả cũng thiết kế 10 câu tiếng Anh (liên quan đến các chủ đề trong học phần tiếng Anh Công nghệ thông tin cơ bản 1 cho sinh viên năm thứ nhất hệ không chuyên chuyên ngành Công nghệ thông tin của ĐHCN) để sinh viên đọc.

2. Sinh viên được yêu cầu hoàn thiện 15 câu hỏi để khảo sát kiến thức ngữ âm thực tế của họ. Đồng thời, người học cũng được yêu cầu đọc 10 câu tiếng Anh để nhóm tác giả nghiên cứu ghi âm lại nhằm chỉ ra các lỗi phát âm sai mà sinh viên gặp phải.

3. Thu thập và tổng hợp câu trả lời của sinh viên từ bảng câu hỏi và chuyển đổi nội dung ghi âm ghi lại phần thực hành phát âm các câu tiếng Anh của sinh viên sang dạng văn bản. Sau đó, xác định lỗi phát âm của sinh viên bằng cách so sánh phát âm của các từ mà sinh viên đọc với phiên âm trong từ điển Oxford Learners' Dictionaries. Quá trình này được thực hiện bởi nhóm nghiên cứu với sự hỗ trợ của hai giáo viên tiếng Anh người nước ngoài.

4. Nhóm tác giả tiến hành phân tích dữ liệu thu thập được. Dữ liệu có được sẽ được trình bày dưới dạng các bảng để nhấn mạnh các lỗi phát âm mà sinh viên mắc phải khi nói tiếng Anh. Từ đó, đề xuất một số giải pháp để khắc phục lỗi phát âm cho sinh viên.

3. Phát âm trong tiếng Anh

3.1. Đặc điểm trong phát âm tiếng Anh

Theo Từ điển Oxford Learners' Dictionaries, phát âm là cách đọc một từ hay một ngôn ngữ nào đó. Kristina (2006) cũng định nghĩa phát âm là hành động hoặc cách thức phát âm một từ hoặc phát biểu một câu nói. Ông cho rằng, việc phát âm rất quan trọng trong việc giúp người nghe hiểu được thông điệp giao tiếp. Ông Burn (2003) cũng cho rằng dù người nói có mắc một số lỗi về từ vựng và ngữ pháp thì người nghe vẫn hiểu được nội dung truyền đạt của họ nếu họ phát âm các từ tốt.

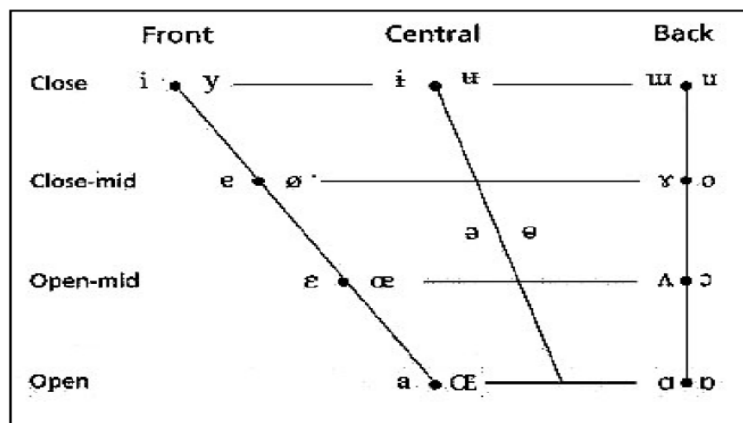
Hai đặc điểm chính để tạo thành âm trong tiếng Anh là đặc điểm đoạn tính (segmental features) và đặc điểm siêu đoạn tính (supersegmental features). Trong đó, đặc điểm đoạn tính gồm các âm vị, phụ âm, nguyên âm đơn và nguyên âm đôi. Đặc điểm siêu đoạn tính bao gồm luyện âm, ngữ điệu và trọng âm (ấn nhấn vào từ và vào câu). Theo Burn (2003), trong giảng dạy, việc chú trọng vào đặc điểm đoạn tính sẽ giúp việc học phát âm trở nên dễ hiểu hơn. Tuy nhiên, để phát âm đúng và hay thì người dạy và người học nên chú ý kết hợp với cả đặc điểm siêu đoạn tính.

Trong khuôn khổ bài nghiên cứu này, nhóm tác giả tập trung vào việc chỉ ra các lỗi phát âm liên quan đến đặc điểm đoạn tính. Cụ thể, chúng tôi nghiên cứu các lỗi phát âm âm đơn, gồm phụ âm và nguyên âm đơn.

Phụ âm: Crystal (2003) định nghĩa phụ âm là những âm phát ra ở thanh quản của miệng hay những âm mà khi phát ra, luồng khí đi từ thanh quản lên môi bị cản trở, bị tắt. Có sáu cách thức phát

âm và mỗi phụ âm được phát âm bằng một trong sáu cách, gồm: âm bật - plosive (p, b, t, d, k, g), âm mũi - nasal (m, n, ŋ), âm sát - fricative (f, v, θ, ð, s, z, ʃ, ʒ, h), âm tắc sát - affricate (tʃ, dʒ), âm rung - approximant (w, r, j) và âm rung cạnh lưỡi - lateral approximant (l).

Nguyên âm đơn: Nguyên âm là một âm thanh trong ngôn ngữ nói, nó được phát âm với thanh quản mở, do vậy không có sự tích lũy áp suất không khí trên bất cứ điểm nào ở thanh môn (trong ngữ âm học). Trong phát âm có 12 nguyên âm đơn. Theo Kelly (2000), nguyên âm được bật ra khi có luồng không khí được định hình bằng cách sử dụng lưỡi và môi để thay đổi khẩu hình tổng thể của miệng.



Biểu đồ 1. Vị trí đặt lưỡi khi phát âm nguyên âm

3.2. Lỗi phát âm trong tiếng Anh

3.2.1. Định nghĩa lỗi

Trong các tài liệu phân tích lỗi mà người học mắc phải, các nhà nghiên cứu đã đề cập đến nhiều khái niệm lỗi khác nhau. Theo Dulay (1982), lỗi được định nghĩa là sự thiếu sót hoặc sai lệch so với các quy chuẩn về ngôn ngữ. Cùng quan điểm với ông Dulay, J. Richard (2002) cũng cho rằng lỗi là việc sử dụng sai cách phát âm, ngữ pháp và từ vựng trong bài nói hoặc bài viết.

Thế nhưng, theo Norrish (1983) lỗi thể hiện những sai lệch có hệ thống xảy ra khi người học chưa có kiến thức về các quy chuẩn ngôn ngữ, nên không xác định được việc sử dụng ngôn ngữ của mình là đúng hay sai. Tương tự như vậy, Coder (1971) cho rằng người học ngôn ngữ mắc lỗi khi thiếu kiến thức và không hiểu đầy đủ các quy tắc của ngôn ngữ đích. Tuy nhiên, nhà ngôn ngữ học này cũng lý giải thêm rằng đôi khi người học vẫn gây ra lỗi dù họ đã biết được các quy tắc ngôn ngữ. Cụ thể, sự mệt mỏi hay tâm trạng khó chịu, lo lắng chính là nguyên nhân gây ra việc sử dụng ngôn ngữ sai lệch.

Nói tóm lại, lỗi sai là những sai lệch có hệ thống xảy ra trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ do người học chưa có kiến thức về các tiêu chuẩn của hệ thống ngôn ngữ đích.

3.2.2. Các loại lỗi phát âm

Nhiều nghiên cứu về lỗi phát âm tiếng Anh mà người Việt Nam gặp phải đã chỉ ra rằng lỗi nhầm âm, thừa âm và bỏ âm là những loại lỗi phổ biến nhất (Anggun, Ha, Nguyen; 2008, 2005, 2007).

- *Lỗi nhầm âm*: Theo Crystal (1985), người học tiếng Anh mắc lỗi nhầm âm do phát âm nhầm một hình vị trong từ thành một âm khác do cách đọc tương tự giữa hai âm. Nói cách khác, đây là lỗi đọc sai âm của người nói. Ví dụ, từ **cat** /kæt/ được phát âm thành /kat/ do không phân biệt được giữa âm /æ/ và âm /a/.

- *Lỗi thừa âm*: Fauziati (2000) định nghĩa lỗi thừa âm là việc người nói đọc thêm một hoặc nhiều âm không cần thiết vào một từ. Chẳng hạn, người học chèn nguyên âm /ə/ vào từ *studied* và đọc thành /'stʌdiəd/ trong khi lẽ ra phát âm đúng của từ này không có nguyên âm /ə/ và đọc là /'stʌdið/.

- *Lỗi bỏ âm*: Người nói tiếng Anh mắc lỗi bỏ âm khi không phát âm ra một hoặc một số âm tiết trong từ (Fauziati, 2000). Cụ thể, khi đọc một từ tiếng Anh, người học có thể phát âm thiếu các nguyên âm hoặc phụ âm. Ví dụ, nguyên âm /e/ trong từ *develop* bị phát âm thiếu nên và từ này được đọc thành /div'loped/. Trong khi, lẽ ra từ này cần được phát âm đúng là /diveləpt/.

4. Kết quả nghiên cứu và phân tích

4.1. Kết quả

Sau khi phân tích những dữ liệu thu thập được từ ba công cụ nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã nhận thấy rằng hầu hết sinh viên mắc lỗi nhầm âm và lỗi bỏ âm; trong khi đó, hơn một nửa số sinh viên tham gia nghiên cứu mắc lỗi thừa âm. Kết quả nghiên cứu được thể hiện ở bảng bên dưới:

Bảng 1. Số lượng sinh viên mắc lỗi phát âm

	Số sinh viên mắc lỗi (%)	Số sinh viên không mắc lỗi (%)	Tổng số (%)
Lỗi nhầm âm	94	6	100
Lỗi thừa âm	58	42	100
Lỗi bỏ âm	84	16	100

Kết quả từ cuộc khảo sát cũng chỉ ra rằng hầu hết sinh viên đều có nhận thức hạn chế về kiến thức ngữ âm. Kết quả cụ thể được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 2. Kết quả khảo sát về kiến thức ngữ âm của sinh viên

STT	Câu hỏi	Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)
1	Em biết rõ vị trí các cơ quan phát âm cần thiết	20	80
2	Em học phát âm thông qua hình ảnh minh họa, âm thanh và ví dụ	25	75
3	Em ghi nhớ bảng phiên âm quốc tế IPA	0	100
4	Em có thể phân biệt được sự khác nhau về mặt ngữ âm trong Tiếng Anh	2	98
5	Em nắm rõ cách phát âm các nguyên âm tiếng Anh	10	90
6	Em nắm rõ cách phát âm các phụ âm tiếng Anh	12	88
7	Em nắm rõ số lượng các âm trong tiếng Anh	46	54
8	Em nhận biết được sự khác nhau về mặt ngữ âm giữa ngôn ngữ Tiếng Việt và ngôn ngữ tiếng Anh	0	100
9	Em thường xuyên được nhận các nhận xét về lỗi ngữ âm	38	72
10	Em luyện tập ngữ âm bằng cách nghe và nhắc lại	9	91
11	Khi không biết cách phát âm một từ, em đoán cách phát âm từ đó	2	98
12	Em thường xuyên sử dụng từ điển để hỗ trợ việc học ngữ âm	48	52
13	Em thường ghi âm lại phần phát âm của mình và tự sửa lỗi	0	100
14	Em thường xuyên được luyện tập ngữ âm trong môi trường tiếng Anh	4	96
15	Em chủ động tìm các lỗi sai ngữ âm để cải thiện	0	100

4.2. Phân tích

1) Lỗi nhầm âm

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng đa phần người học (98%) có xu hướng nhầm lẫn giữa các âm. Cụ thể như sự nhầm lẫn giữa nguyên âm ngắn và nguyên âm dài, đặc biệt là cặp âm /i:/, /i/ và /u:/, /ʊ/. Lỗi phát âm này có thể xuất phát từ sự khác nhau giữa ngôn ngữ tiếng Việt và ngôn ngữ tiếng Anh, trong đó ngôn ngữ tiếng Việt không tồn tại các cặp nguyên âm ngắn và dài. Thêm vào đó, việc các đối tượng tham gia nghiên cứu là sinh viên không chuyên và được đánh giá ở mức độ A1 theo khung CEFR cùng với kết quả từ bảng khảo sát kiến thức ngữ âm đã cho thấy rằng sinh viên còn yếu kém về mặt phát âm tiếng Anh. Cụ thể, sinh viên chưa nhận biết được sự khác nhau về mặt ngữ âm khi thực hành các cặp âm. Số liệu đã chỉ ra rằng 98% người tham gia nghiên cứu không nhận biết được sự khác nhau về mặt ngữ âm khi thực hành phát âm. Hầu hết người học đều cho rằng sự khác nhau giữa cặp âm nguyên âm ngắn và dài nằm ở độ dài của hơi khi tạo ra những âm đó. Tuy nhiên, về mặt ngữ âm học thì những nhận thức này không hoàn toàn là đúng đắn vì theo Roach (1996) thì sự khác biệt giữa âm nguyên âm ngắn và dài nằm ở vị trí cơ quan phát âm và khẩu hình miệng. Ví dụ như khi thực hành âm nguyên âm /i:/, phần thân lưỡi được nâng lên và đưa ra một chút, khoảng cách giữa hai môi hẹp và khẩu hình môi giống như đang mỉm cười. Trong khi đó, âm nguyên âm /i/ được tạo thành khi thân lưỡi hơi hạ thấp và khẩu hình môi hơi mở rộng sang hai bên. Tương tự như vậy, người học có xu hướng nhầm lẫn giữa /æ/ với âm /e/ và âm /a/. Về mặt ngữ âm học, cách phát âm nguyên âm /æ/ đó là phần thân lưỡi nằm ở phía dưới và đẩy ra cùng với độ tròn môi trung bình. Khi so sánh với cách phát âm của nguyên âm /æ/ và hai nguyên âm /a/, /e/ thì có thể nhận thấy rằng cả hai nguyên âm /æ/ và /a/ đều có độ tròn môi trung bình; trong khi đó với nguyên âm /e/ thì môi được kéo giãn sang ngang. Tuy nhiên, mặc dù thân lưỡi đều nằm phía dưới khi phát âm hai nguyên âm /æ/ và /a/ nhưng thân lưỡi lại được đẩy lên trước với âm /æ/ và kéo về sau với âm /e/. Từ sự so sánh giữa những âm này, ta có thể thấy rằng sự nhầm lẫn về vị trí các cơ quan phát âm và khẩu hình miệng có thể dẫn đến những sự nhầm lẫn khi thực hành phát âm, đặc biệt là những từ chứa những âm nguyên âm dễ nhầm lẫn.

Sự nhầm lẫn về cách phát âm của nguyên âm /ʌ/ cũng được thể hiện khi phân tích kết quả ghi âm. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng người học có xu hướng nhầm lẫn giữa hai nguyên âm /ʊ/ và /ʌ/. Điều này có thể xuất phát từ tính không nhất quán của các nguyên âm trong tiếng Anh. Cụ thể thì một chữ cái trong tiếng Anh có thể đại diện cho các âm nguyên âm khác nhau. Ví dụ, chữ cái *u* trong từ “but” đại diện cho âm /ʌ/ và chữ cái *u* trong từ “put” đại diện cho âm /ʊ/. Tuy nhiên, trong tiếng Việt thì mỗi một chữ cái chỉ đại diện cho một âm nhất định và chỉ có một cách đọc duy nhất cho một âm. Điều này đã dẫn đến những khó khăn trong việc phát âm tiếng Anh cho người Việt.

Đối với phần phụ âm thì nghiên cứu đã chỉ ra rằng người học có xu hướng phát âm sai phụ âm /dʒ/ và /tʃ/. Nguyên nhân của lỗi sai này có thể bắt nguồn từ việc /dʒ/ và /tʃ/ là âm tắc xát, trong đó người học cần kết hợp kỹ thuật phát âm của cả âm bật và âm xát để cho ra được âm tắc xát. Kỹ thuật phát âm này được cho là gây khó dễ cho người Việt do sự khác biệt về mặt ngữ âm giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Tương tự như vậy, /tr/ là 1 tổ hợp phụ âm có xu hướng gây khó dễ cho người Việt học tiếng Anh do tổ hợp phụ âm /tr/ được cấu thành bởi hai phụ âm /t/ và /r/. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng người tham gia có xu hướng nhầm lẫn giữa âm /s/ và /ʃ/. Sự nhầm lẫn có thể bắt nguồn từ cách phát âm của hai phụ âm này. Trong đó thì cả hai âm đều là âm xát. Tuy nhiên, khi phát âm phụ âm /ʃ/ thì phần thân lưỡi sẽ đưa lên gần chạm vào vòm họng còn khi phát âm phụ âm /s/ thì lưỡi sẽ đưa đến gần phần chân răng hàm trên. Do thiếu sự nhận thức về sự khác nhau của cách phát âm hai phụ âm này nên người học có xu hướng nhầm lẫn chúng với nhau.

2) Lỗi thừa âm

Mặc dù người học tiếng Anh đã khá quen thuộc với khái niệm chữ cái câm (silent letter), tuy nhiên kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng khoảng 58% người tham gia có xu hướng phát âm những chữ cái câm khi chúng nằm ở giữa hoặc cuối một từ. Ví dụ như chữ cái câm 's' trong từ 'island' hoặc chữ cái câm 'e' và 'p' trong từ 'vegetables' và 'reciept'. Điều này có thể chỉ ra rằng người học chỉ quen thuộc với những từ mà chữ cái câm đứng đầu từ và chưa có trải nghiệm với việc chữ cái câm có thể xuất hiện ở giữa hoặc cuối một từ.

3) Lỗi bỏ âm

Khảo sát cho thấy, phần lớn người tham gia nghiên cứu (84%) không phát âm âm đuôi (ending sounds) khi phát âm. Không chỉ những âm khó như /dʒ/ và /tʃ/, những phụ âm đuôi khác cũng bị lược bỏ khi người học phát âm. Điều này có thể xuất phát từ sự khác nhau giữa ngôn ngữ tiếng Anh và ngôn ngữ tiếng Việt. Cụ thể, ngôn ngữ tiếng Việt không có khái niệm "âm đuôi", nhưng ngược lại thì gần như tất cả các âm trong một từ tiếng Anh đều nên được phát âm mặc dù một vài âm nằm ở giữa có thể bị lược đi vì cơ quan phát âm cần di chuyển nhanh đến vị trí cần thiết để tạo ra âm tiếp theo trong một từ (Hà, 2005). Tương tự như vậy, khái niệm "tổ hợp phụ âm" (consonant cluster) không tồn tại trong ngôn ngữ tiếng Việt. Vậy nên người học có xu hướng lược bỏ một hoặc một vài phụ âm trong một tổ hợp phụ âm.

Có thể thấy, khảo sát đã chỉ ra ba lỗi sai về phát âm đó là: lỗi nhầm âm, lỗi thừa âm và lỗi bỏ âm. Nguyên nhân của những lỗi này xuất phát từ sự khác nhau giữa ngôn ngữ tiếng Anh và ngôn ngữ tiếng Việt. Ngoài ra, việc người học thiếu kiến thức ngữ âm, chưa so sánh được sự khác nhau trong cách phát âm của các âm cũng như tính chưa nhất quán của các nguyên âm trong tiếng Anh cũng gây khó dễ cho người học phát âm. Một nguyên cứu về tính thiếu nhất quán trong hệ thống các âm trong tiếng Anh của Dũng (2015) đã chỉ ra rằng điều này đã gây ra những sự nhầm lẫn và khó khăn cho người Việt học phát âm tiếng Anh. Hơn nữa, một nghiên cứu đối chiếu về âm vị học giữa ngôn ngữ tiếng Anh và ngôn ngữ tiếng Việt bởi Barbara và Deborah (2002) đã đề cập rằng chính những sự khác nhau trong âm vị học giữa hai ngôn ngữ này đã dẫn đến những lỗi sai về phát âm của người Việt.

Với những lỗi sai ngữ âm đã chỉ ra ở bên trên, nhóm nghiên cứu cho rằng người học nên sử dụng những chiến lược ghi nhớ của Language Learning Strategies (Oxford, 1990). Một số chiến lược học tập được đề cập đến đó là sử dụng phiên âm hoặc những kí hiệu của riêng người học với mục đích ghi nhớ cách phát âm các từ hoặc thực hành các âm đơn lẻ một cách nhuần nhuyễn để tránh phát âm sai những âm khó. Trên hết, người học cần phải nhận thức được những sự khác nhau giữa ngôn ngữ tiếng Anh và ngôn ngữ mẹ đẻ để tránh những lỗi sai như lỗi thêm âm hay lỗi bỏ âm. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu cũng khuyến khích người học áp dụng những chiến lược học tập như: chú ý và nhắc lại các chuyển động môi, ghi nhớ những quy tắc phát âm và tập trung phát hiện lỗi sai về ngữ âm để có thể nhận ra được sự khác nhau trong các phát âm của các âm vị.

Đối với người dạy, nhóm nghiên cứu cho rằng người dạy nên áp dụng những phương pháp phổ biến như hướng dẫn cách phát âm các âm vị, giới thiệu vai trò của các cơ quan phát âm và sử dụng bảng phiên âm quốc tế (IPA). Người dạy cũng nên hướng dẫn người học thực hành phát âm dựa trên quy tắc ngữ âm, sử dụng phương pháp lặp lại để các cơ quan phát âm có thể làm quen với cách thực hành âm vị của ngôn ngữ mới.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng nhóm sinh viên năm nhất hệ không chuyên thường có xu hướng phát âm sai một số âm nguyên âm và phụ âm. Ví dụ như cặp nguyên âm /i:/ và /i/ hoặc phụ âm /dʒ/. Ngoài ra, sinh viên cũng có xu hướng phát âm các chữ cái câm và bỏ âm đuôi cũng như là bỏ phụ âm trong

tổ hợp phụ âm. Từ kết quả nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu cho rằng người học có thể áp dụng những phương pháp học tập của Language Learning Strategies (Oxford, 1990). Ngoài ra nhóm nghiên cứu cũng đưa ra một số gợi ý giúp người dạy có thể tiếp cận được các lỗi sau phát âm trong nghiên cứu đã chỉ ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Barbara, A.H, Deborah, W.H (2002), Characteristics of Vietnam Phonology. *American Journal of Speech-Language Pathology*.
2. Brown, H.D. (2007), *Principles of Language Learning and Teaching* (3rd ed). New York, NY. Longman, 258.
3. Cawley, G. (1996), *The Application of Neural networks to Phonetic Modelling*, PhD. Thesis, University of Essex, England.
4. Crystal, D. (1985), *A Dictionary of Linguistics and Phonetics* (2nd ed). New York: Basil Blackwell, 295.
5. Dianne, G. (2019), *The most common problems students in Vietnam face when learning English*.
6. Ha, C.T. (2005), Common pronunciation problems of Vietnamese learners of English. *VNU Journal of Foreign Studies*, 21(1).
7. Kelly, G. (2009), *How to teach English pronunciation*. England. Longman, 29-30
8. Dung, N. (2015), *Some common pronunciation problems facing Vietnam learners of English*. Retrieved from: <http://lib.bvu.edu.vn/bitstream/TVDHBRVT/15742/1/Nguyen-Tien-Dung.pdf>
9. Richard, J.C & Schmidt, R. (2002). *Dictionary of language teaching and applied linguistics* (3rd ed). London: Longman.

An investigation into pronunciation errors made by non-English majored students at Hanoi University of Industry

Abstract: Pronunciation is of paramount importance to communication. Inappropriate pronunciation can result in misunderstanding. This study has been conducted to detect pronunciation errors encountered by 50 non-English majored freshmen at a public university in Hanoi, Vietnam. The research findings indicated that sound substitution, sound insertion and sound omission are three deviations faced by the participants. In particular, the most common pronunciation is sound substitution, followed by sound omission and sound insertion. Based on the research outcomes, the researchers have drawn some implications and pedagogical recommendations to English as a Foreign Language teachers and learners at the university to promote students' pronunciation.

Key words: pronunciation errors; sound substitution; sound insertion; sound omission.